

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1140/QĐ-UBND

Ninh Thuận, ngày 14 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực bảo vệ môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ các Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 08 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 634/QĐ-BTNMT ngày 29 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý Nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 2736/QĐ-BTNMT ngày 29 tháng 10 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực bảo vệ môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 2265/TTr-STNMT ngày 29 tháng 6 năm 2020 và ý kiến của Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tại Báo cáo số 49/BC-VPUB ngày 14 tháng 7 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực bảo vệ môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Ninh Thuận.

Điều 2. Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Ninh Thuận căn cứ Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành được công bố tại Điều 1 Quyết định này có trách nhiệm cung cấp đúng, đầy đủ nội dung, quy trình giải quyết các thủ tục hành chính để Trung tâm Phục vụ hành chính công niêm yết, công khai thực hiện.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế:

- Quyết định số 1139/QĐ-UBND ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;

- Thủ tục hành chính số 01, số 02, số 03, số 04 và số 05 mục I - Lĩnh vực môi trường tại Danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 1953/QĐ-UBND ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CHỦ TỊCH

Lưu Xuân Vĩnh

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG THUỘC PHẠM VI,
CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH NINH THUẬN**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1140/QĐ-UBND ngày 14 tháng 7 năm 2020
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận)

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
1	Vận hành thử nghiệm các công trình xử lý chất thải theo quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án	<ul style="list-style-type: none"> - Thời hạn kiểm tra các công trình xử lý chất thải của dự án: 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản thông báo đủ và hoạch vận hành thử nghiệm đầy đủ và hợp lệ. - Thời hạn có văn bản thông báo kết quả kiểm tra các công trình xử lý chất thải để chủ dự án vận hành thử nghiệm: 05 ngày làm việc. 	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, số 44 đường 16/4, phường Tân Tài, Tp. Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.	Không	Quyết định số 2736/QĐ-BTNMT ngày 29/10/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường
2	Tham vấn ý kiến trong quá trình thực hiện đánh giá tác động môi trường	<ul style="list-style-type: none"> - Thời hạn kiểm tra, trả lại hồ sơ: không quy định. - Thời hạn xử lý hồ sơ và cho kết quả xử lý: trong thời hạn 15 ngày làm việc. + Sở TNMT: 10 ngày làm việc. + UBND tỉnh: 05 ngày làm việc. 	Tổ chức/cá nhân gửi hồ sơ đến Ủy ban nhân dân tỉnh	- Như trên -	- Như trên -

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
3	Thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường/Thẩm định, phê duyệt lại báo cáo đánh giá tác động môi trường	<p>- Thời hạn kiểm tra, trả lời về tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ: trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ.</p> <p>- Thời hạn thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường:</p> <p>+ Tối đa là 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của các dự án thuộc Phụ lục IIa Mục I Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 40/2019/NĐ-CP.</p> <p>+ Tối đa là 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của các dự án thuộc Phụ lục III nhưng không thuộc Phụ lục IIa Mục I Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 40/2019/NĐ-CP.</p> <p>+ Tối đa là 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ đối với hình thức thẩm định thông qua việc lấy ý kiến cơ quan, tổ chức liên quan đối với các báo cáo đánh giá tác động môi trường của các dự án quy định tại Khoản 4 Điều 14 Nghị định số 18/2015/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 40/2019/NĐ-CP, bao gồm các dự án thuộc đối tượng phải lập lại báo cáo đánh giá tác động môi trường.</p> <p>- Thời hạn phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường: Tối đa là 18 ngày làm việc.</p> <p>+ Sở TNMT: 13 ngày làm việc;</p> <p>+ UBND tỉnh: 05 ngày làm việc.</p>	<p>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, số 44 đường 16/4, phường Tấn Tài, Tp. Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận</p>	<p>Theo quy định tại Quyết định số 142/2017/QĐ-UBND ngày 26/12/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh</p>	<p>- Như trên -</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
4	Chấp thuận về môi trường đối với đề nghị điều chỉnh, thay đổi nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt	<ul style="list-style-type: none"> - Thời hạn kiểm tra, trả lời về tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ: 05 ngày làm việc - Thời hạn thẩm định: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ (không kể thời gian lấy ý kiến chuyên gia). + Sở TNMT: 07 ngày làm việc; + UBND tỉnh: 03 ngày làm việc. 	- Như trên -	Không	- Như trên -
5	Kiểm tra, xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường theo quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án	<ul style="list-style-type: none"> - Thời hạn kiểm tra, trả lời về tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ: trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ. - Thời hạn kiểm tra, xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường: 15 ngày làm việc, không bao gồm thời gian chờ đợi hoàn thiện hồ sơ và thời gian phân tích mẫu chất thải (lấy mẫu tổ hợp trong trường hợp cần thiết). 	- Như trên -	- Như trên -	- Như trên -
6	Thẩm định, phê duyệt phương cải tạo, phục hồi môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản (báo cáo riêng theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 19/2015/NĐ-CP sửa đổi bổ sung bởi khoản 1 điều 2 Nghị định số 40/2019/NĐ-CP)	<ul style="list-style-type: none"> - Thời hạn kiểm tra, trả lời về tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ: 05 ngày làm việc. - Thời hạn thẩm định hồ sơ và ra quyết định phê duyệt: 35 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ. + Sở TNMT: 30 ngày làm việc; + UBND tỉnh: 05 ngày làm việc. 	- Như trên -	Quyết định số 141/2017/QĐ-UBND ngày 26/12/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh	- Như trên -

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
7	Xác nhận hoàn thành từng phần phương án cải tạo, phục hồi môi trường trong khai thác khoáng sản	<ul style="list-style-type: none"> - Thời hạn kiểm tra, trả lời về tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ: không quy định. - Thời hạn cấp giấy xác nhận: trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc việc kiểm tra (không bao gồm thời gian tổ chức kiểm tra thực địa và thời gian chủ dự án hoàn thiện hồ sơ). + Sở TNMT: 15 ngày làm việc; + UBND tỉnh: 05 ngày làm việc. 	- Như trên -	Không	- Như trên -
8	Đăng ký/đăng ký xác nhận lại kế hoạch bảo vệ môi trường	<ul style="list-style-type: none"> - Thời hạn kiểm tra, trả lời về tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ: trong thời hạn xem xét hồ sơ. - Thời hạn thẩm định: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ. 	- Như trên -	- Như trên -	- Như trên -
9	Cấp số đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại	<ul style="list-style-type: none"> - Thời hạn kiểm tra và trả lời về tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ: 05 ngày làm việc. - Thời hạn xem xét cấp Sổ đăng ký chủ nguồn thải CTNH sau khi nhận được hồ sơ hợp lệ, đầy đủ: + 13 ngày làm việc; + 28 ngày làm việc trong trường hợp đăng ký chủ nguồn thải CTNH thuộc đối tượng tự tái sử dụng, sơ chế, tái chế, xử lý, đồng xử lý, thu hồi năng lượng từ CTNH trong khuôn viên cơ sở phát sinh CTNH (không bao gồm thời gian tổ chức/cá nhân sửa đổi, bổ sung hồ sơ). 	- Như trên -	- Như trên -	Quyết định số 634/QĐ-BTNMT ngày 29/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
10	Cấp lại Sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại	<ul style="list-style-type: none"> - Thời hạn kiểm tra và trả lời về tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ: 05 ngày làm việc. - Thời hạn xem xét lại cấp Sổ đăng ký chủ nguồn thải CTNH sau khi nhận được hồ sơ hợp lệ, đầy đủ: <ul style="list-style-type: none"> + 13 ngày làm việc; + 28 ngày làm việc trong trường hợp đăng ký chủ nguồn thải CTNH thuộc đối tượng tự tái sử dụng, sơ chế, tái chế, xử lý, đồng xử lý, thu hồi năng lượng từ CTNH trong khuôn viên cơ sở phát sinh CTNH (không bao gồm thời gian tổ chức/cá nhân sửa đổi, bổ sung hồ sơ). - Thời hạn kiểm tra, trả lời về tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ. - Thời hạn thẩm định, chấp thuận: trong thời hạn tối đa 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ (không bao gồm thời gian hoàn thiện hồ sơ của tổ chức, cá nhân). <ul style="list-style-type: none"> + Sở TNMT: 25 ngày làm việc; + UBND tỉnh: 05 ngày làm việc. 	- Như trên -	- Như trên -	- Như trên -
11	Chấp thuận tách đầu nối khởi hệ thống xử lý nước thải tập trung khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao và tự xử lý nước thải phát sinh	<ul style="list-style-type: none"> - Thời hạn kiểm tra, trả lời về tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ. - Thời hạn thẩm định, chấp thuận: trong thời hạn tối đa 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ (không bao gồm thời gian hoàn thiện hồ sơ của tổ chức, cá nhân). <ul style="list-style-type: none"> + Sở TNMT: 25 ngày làm việc; + UBND tỉnh: 05 ngày làm việc. 	- Như trên -	- Như trên -	- Như trên -